

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Xuân Hiền

2. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thị Trấn Tứ Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 29 ngõ 41, phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 211 tòa nhà C9 trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 01 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978046173;

E-mail: hien.vuxuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2015 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Trợ lý khoa học công nghệ viện Vật lý Kỹ thuật, Cán bộ quản lý lớp (chủ nhiệm lớp); Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý khoa học công nghệ viện Vật lý Kỹ thuật

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Đại Cồ Việt, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438693498

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2009, ngành: Vật lý Kỹ thuật, chuyên ngành: Vật liệu Điện tử

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 12 năm 2011, ngành: Vật lý Kỹ thuật, chuyên ngành: Vật lý Kỹ thuật

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 08 năm 2015, ngành: Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, chuyên ngành: Kỹ thuật Vật liệu Điện tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu, chế tạo vật liệu nano ôxit kim loại bằng các phương pháp vật lý (bốc bay nhiệt trong chân không, phún xạ, ôxi hóa nhiệt), hóa học (phương pháp dung dịch, nhiệt thủy phân, lắng đọng hóa học pha hơi).
- Nghiên cứu các tính chất nhạy khí, tính chất nhạy quang và ảnh hưởng của ánh sáng đến tính chất nhạy khí của vật liệu nano ôxit kim loại.
- Nghiên cứu, chế tạo các thiết bị cảm biến, thiết bị đo đặc và điều khiển nhiệt độ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo KH, trong đó 19 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Cơ sở	2019

2	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Ba giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2016-2017	Cơ sở	2017
3	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2015-2016	Cơ sở	2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong quá trình công tác tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội từ 09/2015 đến nay, tôi tự đánh giá là người có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt và đáp ứng được chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Với nhiệm vụ nhà giáo, tôi đã thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo. Tôi luôn tôn trọng, đối xử công bằng với người học đồng thời luôn bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Trong nghiên cứu khoa học, tôi luôn đáp ứng đủ và vượt yêu cầu về định mức hàng năm. Tôi luôn cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của cá nhân và nhóm nghiên cứu. Với các nhiệm vụ khoa học chủ trì, tôi luôn cố gắng hoàn thành đúng thời hạn với kết quả cao nhất. Ngoài ra, tôi cũng luôn chú ý đến sức khỏe và đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 5 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1								
2	2015-2016					208		208/166.4/135
3	2016-2017					455	12	467/390.8/229.5
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1	3	207	30	237/290.1/229.5
5	2018-2019				3	257.6		257.6/311/229.5
6	2019-2020				3	311.8		311.8/372.4/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định

NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ					
1	Đỗ Văn Hách		X	X		05/2016 đến 05/2019	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Tổng hợp các hydroxit/ôxít có cấu trúc nano của đồng, nikel và sắt trực tiếp trên bề mặt kim loại và khảo sát các đặc tính nhạy khí của chúng	CN	103.02-2016.20, cấp Bộ	03/04/2017 đến 01/04/2019	Nghiệm thu ngày 25/01/2019/ Kết quả: Đạt
2	Thiết kế chế tạo hệ nhiệt thủy phân kết nối máy tính và điện thoại thông minh phục vụ nghiên cứu chế tạo vật liệu micro/nano ôxít kim loại	CN	T2016-LN-28, cấp Cơ sở	3/10/2016 đến 29/09/2017	Nghiệm thu ngày 06/06/2017/ Kết quả: Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Synthesis of SnO ₂ micro-spheres, nano-rods and nano-flowers via simple hydrothermal route	4	Không	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures / ISSN 1386-9477	Q2 - ISI IF: 1.532	28	44 , 345-349	2011

2	Formation of SnO ₂ Layers on SnO Thin Films and Their CH ₄ Sensing Properties	6	Có	Journal of Nanoelectronics and Optoelectronics / ISSN 1555-130X	Q4 - SCIE IF: 0.369	1	8 , 479-483	2013
3	Growth of CuO nanowires on graphene-deposited Cu foil by thermal oxidation method	5	Có	Journal of Crystal Growth / ISSN 0022-0248	Q2 - ISI IF: 1.693	5	384 , 100-106	2013
4	H ₂ S-sensing properties of Cu ₂ O submicron-sized rods and trees synthesized by radio-frequency magnetron sputtering	7	Có	Sensors and Actuators B: Chemical / ISSN 0925-4005	Q1 - ISI IF: 4.758	18	202 , 330-338	2014
5	Structure and NH ₃ sensing properties of SnO thin film deposited by RF magnetron sputtering	4	Có	Sensors and Actuators B: Chemical / ISSN 0925-4005	Q1 - ISI IF: 4.758	34	194 , 134-141	2014
6	Synthesis of submicron-sized rods and trees of Cu ₂ O by radio-frequency magnetron sputtering	7	Có	Vacuum / ISSN 0042-207X	Q2 - ISI IF: 1.558	3	111 , 60-67	2015

7	LPG sensing properties of SnO ₂ nanoparticles doped with several metal oxides by a hydrothermal method	5	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology / ISSN 2043-6262	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	10	1 , 025014	2010
8	The influence of hydrothermal temperature on SnO ₂ nanorod formation	4	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology / ISSN 2043-6262	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	19	1 , 025010	2010
9	Synthesis of Tin Dioxide Nanoparticles and Nanorods by Hydrothermal Method and Gas Sensing Characteristics	4	Có	e-Journal of Surface Science and Nanotechnology / ISSN 1348-0391	Q4 - SCIE IF: 0.58	2	9 , 503-507	2011
10	Fabrication Process of Single CuO Nanowire Devices	6	Có	Applied Science and Convergence Technology / ISSN 2288-6559	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	23 , 134-138	2014
11	Synthesis of SnO ₂ nanorods by hydrothermal method for gas sensor application	4	Không	Communication in physics / ISSN 0886 - 3166			20 , 129-135	2010

12	Influences of the mole ratio SnO ₂ /NaOH on the growth of SnO ₂ nanorods	4	Không	Tạp chí hóa học / ISSN 0866-7144			47 , 647- 652	2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
13	Effects of violet-, green-, and red-laser illumination on gas-sensing properties of SnO thin film	2	Có	Sensors and Actuators B: Chemical / ISSN 0925-4005	Q1 - ISI IF: 5.401	12	228 , 185- 191	2016
14	ZnO nanoplates surfaced-decorated by WO ₃ nanorods for NH ₃ gas sensing application	5	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology / ISSN 2043-6262	- ISI	20	7 , 015004	2016
15	Sn spheres embedded in a SiO ₂ matrix: synthesis and potential application as self-destructing materials	2	Có	ACS APPLIED MATERIALS & INTERFACES / ISSN 1944-8244	Q1 - ISI IF: 7.504	1	8 , 21787- 21797	2016

16	Synthesis of High-Density Poinsettia-Like Microstructure of CuO by the Hydrothermal Method and Its Ethanol Sensing Properties	6	Có	Journal of Electronic Materials / ISSN 0361-5235	Q2 - ISI IF: 1.566	3	46 , 3445- 3452	2017
17	Hydrothermal Synthesis and Ammonia Sensing Properties of WO ₃ /Fe ₂ O ₃ Nanorod Composites	5	Không	Journal of Electronic Materials / ISSN 0361-5235	Q2 - ISI IF: 1.566	3	46 , 3309- 3316	2017
18	Fabrication of SnO ₂ Nanowire Networks on a Spherical Sn Surface by Thermal Oxidation	5	Không	Journal of Electronic Materials / ISSN 0361-5235	Q2 - ISI IF: 1.566	1	46 , 6070- 6077	2017
19	Acetone sensing properties of CuO nanowalls synthesized via oxidation of Cu foil in aqueous NH ₄ OH	9	Có	Vacuum / ISSN 0042-207X	Q2 - ISI IF: 2.515	10	150 , 129- 135	2018
20	Shape-controlled synthesis of Ni(OH) ₂ /NiO nanowalls by surface reaction of Ni foil in aqueous NH ₄ OH	4	Có	Materials Chemistry and Physics / ISSN 0254-0584	Q2 - ISI IF: 2.781		217 , 74-81	2018

21	SO ₂ -sensing properties of NiO nanowalls synthesized by the reaction of Ni foil in NH ₄ OH solution	1	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology / ISSN 2043-6262	- ISI	1	9 , 045013	2018
22	Enhancement of ethanol-sensing properties of ZnO nanoplates by UV illumination	6	Không	Bulletin of Materials Science / ISSN 0250-4707	Q3 - ISI IF: 1.264		42 , 72	2019
23	Photo induced NO ₂ sensing properties of bismuth triiodide (BiI ₃) nanoplates at room temperature	7	Không	Scripta Materialia / ISSN 1359-6462	Q1 - ISI IF: 4.539	1	172 , 17-22	2019
24	Growth and gas sensing properties of methylammonium tin iodide thin film	6	Có	Scripta Materialia / ISSN 1359-6462	Q1 - ISI IF: 4.539		178 , 108-113	2020
25	Influence of working temperature on the structure and gas-sensing properties of γ -FeOOH submicron spheres	2	Có	Materials Science in Semiconductor Processing / ISSN 1369-8001	Q2 - ISI IF: 2.722		107 , 104857	2020

26	Hydrothermal synthesis and ethanol-sensing properties of α -Fe ₂ O ₃ hollow nanospindles	4	Có	Materials Science in Semiconductor Processing / ISSN 1369-8001	Q2 - ISI IF: 2.722		107 , 104861	2020
27	Effect of Surface Treatment on the Formation of NiO Nanomaterials by Thermal Oxidation	2	Có	Applied Science and Convergence Technology / ISSN 2288-6559	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		25 , 149- 153	2016
28	Thiết kế, chế tạo thiết bị cảm tay đo áp lực của trang phục lên cơ thể người sử dụng cảm biến áp khí MPX10DP	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Bách Khoa Hà Nội / ISSN 2354-1083			133 , 45-52	2019
29	C ₂ H ₅ OH and LPG sensing properties of α -Fe ₂ O ₃ microflowers prepared by hydrothermal route	5	Không	Science and Technology Development Journal-Vietnam National University HCM City / ISSN 1859-0128			19 , 108- 116	2016
30	Formation of Cu ₂ O nanorods by vapor-quasiliquid-solid (VQS) mechanism	3	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 - SPMS2015, Hồ Chí Minh / ISBN: 978-604-938-722-7			1 , 307- 309	2015

31	Thiết kế chế tạo panel led đa sắc cho phép điều chỉnh cường độ sáng và lựa chọn tổ hợp ánh sáng đơn sắc	3	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 - SPMS2015, Hồ Chí Minh / ISBN: 978-604-938-722-7			1 , 310-313	2015
32	Nghiên cứu chế tạo panel led đơn sắc và phân bố quang học	6	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 - SPMS2015, Hồ Chí Minh / ISBN: 978-604-938-722-7			1 , 267-270	2015
33	Tổng hợp thủy nhiệt và đặc tính nhay hơi cồn của vật liệu lá nano CuO	7	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 - SPMS2015, Hồ Chí Minh / ISBN: 978-604-938-722-7			1 , 291-294	2015
34	Ethanol vapour sensing properties of nanocomposite Fe ₂ O ₃ /ZnO	7	Không	The 3th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN2016) / ISBN: 978-604-95-0010-7			1 , 123-127	2016

35	UV LED Photo-activated ZnO nanoplates for ethanol vapor sensing response at low temperatures	7	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10 - SPMS2017, Huế / ISBN: 978-604-95-0326-9			1 , 147-150	2017
36	Acetone sensing properties of mixed CuO/Fe ₂ O ₃ nanotubes prepared by hydrothermal method	5	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10 - SPMS2017, Huế / ISBN: 978-604-95-0326-9			1 , 330-333	2017
37	Nghiên cứu chế tạo bằng phương pháp ôxi hóa nhiệt và khảo sát đặc tính nhạy khí của tấm nano sắt ôxít	6	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10 - SPMS2017, Huế / ISBN: 978-604-95-0326-9			1 , 599-602	2017
38	Methylene blue (MB) photocatalytic property of α -Fe ₂ O ₃ nanospindles prepared by hydrothermal route	7	Không	The 9th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN 2018) / ISBN: 978-604-973-012-2			1 , 346-351	2018

39	Acetone sensing properties of α -Fe ₂ O ₃ submicron flowers grown on Fe foil in NH ₄ OH solution	8	Có	The 9th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN 2018) / ISBN: 978-604-973-012-2			1 , 329-333	2018
40	Chế tạo và khảo sát tính chất nhạy khí của vật liệu ống nano α -Fe ₂ O ₃ thuần và khi biến tính bề mặt bằng Ni ²⁺	6	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 11 - SPMS2019, Quy Nhơn / ISBN: 978-604-98-7506-9			2 , 561-563	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Hệ thống chiếu sáng đa sắc sử dụng các LED phát ánh sáng đơn sắc	Cục sở hữu trí tuệ	12/08/2019	Đặng Đức Vượng, Vũ Xuân Hiền	2

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng): 1 năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: P.T.

Hung, V.X. Hien, P.D. Hoat, S. Lee, J.H. Lee, J.J. Kim, Y.W. Heo, Photo induced NO₂ sensing properties of bismuth triiodide (BiI₃) nanoplates at room temperature, Scr. Mater. (ISI Q1; IF2019=4.539) 172 (2019) 17–22.

<https://doi.org/10.1016/j.scriptamat.2019.07.001>

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)